TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 230/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt

2. Ông Phạm Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần hữu Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Đắc T, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Trung Nhân- Văn phòng Luật sư Trung Nhân, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang, có mặt

2. Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hồ Đắc T trình bày: Anh T và chị L chung sống vợ chồng năm 1993 đến năm 2002 đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân là do trong thời gian anh T không làm ra tiền, chị L không quan tâm đến anh T, chị thường bỏ nhà đi chơi với bạn, anh T nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng cãi nhau và đánh nhau. Đến năm 2020 chị L bỏ nhà đi không chung sống đến nay không liên lạc, không trao đổi tình cảm. Nên anh T yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung Hồ Đắc T1, sinh ngày xx/xx/xxxx đã có vợ, Hồ Thị Quế Th sinh ngày xx/xx/xxxx đang sống với chị L. Anh T yêu cầu giao con chung Hồ Thị Quế Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý liến của Luật sư: Tình cảm vợ chồng không còn, khi Tòa án triệu tập hòa giải, chị L có đến sân Tòa án nhưng bỏ về không dự hòa giải với anh T cho thấy chị L không còn tình cảm với anh T. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Quế Th mỗi tháng 1.000.000 đồng thể hiện trách nhiệm của anh T đối với con chung. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh T.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Đắc T. Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con, giao con chung Hồ Thị Quế Th sinh ngày xx/x/xxxx cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

[1] Về hôn nhân, anh Hồ Đắc T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn, được UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 225 ngày 25/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh T trình bày, nên anh yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập chị L nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng chị không đến, cũng không gởi cho Tòa án ý kiến của chị L về việc anh T yêu cầu ly hôn, cho thấy chị L không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[2] Về nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Th đang sống với chị L đã ổn định, không cần thiết thay đổi việc nuôi con. Anh T đồng ý giao con chung Hồ Thị Quế Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Đề nghị của Luật sư có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Đắc T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Đắc T và chị Nguyễn Thị L

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Thị Quế Th sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Đắc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Hồ Đắc T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007293 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Anh T còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã Gia Thuận huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng